

PHẨM NGŨ BÁCH ĐỆ TỬ THỌ KÝ

Chia làm ba môn:

1. Vì sao có phẩm này.
2. Giải thích tên phẩm.
3. Giải đáp chương ngại.

I. Lý do có phẩm có bốn:

1. Người thượng căn một phen nghe pháp liền thọ ký. Người trung căn nghe thêm lần thứ hai mà được thọ ký, nay người hạ căn so sánh ba châu nghe pháp đã có thể ngộ giải, do đó được thọ ký cho nên có phẩm này.

2. Luận chép: Vì trừ chúng sanh có bảy loại tánh phiền não đầy đủ, trong bảy loại tăng thượng mạn, đây là loại thứ năm không có định, tâm thấp kém khởi tăng thượng mạn, sanh hiểu biết hi vọng, vì đây mà nói buộc châu báu dụ. Nghĩa là tâm chúng sanh kia tán loạn bất định, quá khứ tuy có gốc lành Đại thừa mà không tự hay biết, không cầu Đại thừa mà ở tâm thấp kém sanh hiểu biết giả dối. Vì nói bậc nhất thừa, đối trị hạng người này nên nói thí dụ buộc châu nơi chéo áo. Cho nên luận lại nói người thứ năm, chỉ cho biết có gốc lành quá khứ khiến nhớ nghĩ dạy nhập Tam-muội. Đây là hạng Hữu học và phàm phu tâm chưa đắc định, chấp đạo Nhị thừa lấy làm rốt ráo, không biết gốc lành Đại thừa trong quá khứ, nay khiến nhập định nhớ nghĩ gốc lành Đại thừa thời kia. Như người say rượu nằm, bạn thân bí mật buộc châu vào chéo áo nên có phẩm này.

3. Trong mười nghĩa vô thượng, nghĩa thứ tư khiến giải thoát vô thượng. Nói dụ buộc châu nghĩa là nói duyên xưa khiến sanh hiểu biết có gốc lành Đại thừa diệu bảo cho nên có phẩm này, là nghĩa còn lại.

4. Luận giải thọ ký có sáu chỗ thị hiện: Ký biệt: Xá-lợi phát và bốn đại Thanh-văn. Đồng ký: Phú-lâu-na cho đến năm trăm vị và một ngàn hai trăm vị, đồng một hiệu chẳng phải các vị mà mọi người đều biết, đồng thời được thọ ký cho nên có phẩm này. Nhưng Mãn Từ tên là Pháp Minh, Kiều-trần-như Phổ Minh, tức nghĩa Minh đồng nên phần nhiều đồng, đồng được thọ ký.

II. Giải thích tên phẩm: Năm trăm là số, đệ tử là người. thọ ký là sự, từ ba thứ đặt tên. Năm trăm đệ tử thọ nhận Đức Phật thọ ký là: Ý chủ thích.

III. Giải đáp chương ngại:

Hỏi: Trong bảy dụ của mười vô thượng đều nói buộc châu báu, vì

sao không lấy đó đặt tên mà gọi là thọ ký ư?

Đáp: Căn cơ thuần thực phát tâm tức là thọ ký , sau mới nói dụ buộc châu báu, từ đầu đặt tên nên gọi là thọ ký.

Hỏi: Người thượng căn v.v... lãnh giải trước khi thọ ký, vì sao năm trăm vị lãnh ngộ sau khi thọ kvì sao là dụ buộc châu báu là sự lãnh ngộ của năm trăm vị ư?

Đáp: Người thượng, trung căn không đợi thọ ký, nghe nói mà liền lãnh giải, người hạ căn bầm tánh đã chạm nhân được thọ ký mới sanh vui mừng, ý hỷ đã phát mới trình bày lãnh ngộ. Cho nên không đồng với hai việc lãnh giải ở trước . Lại nữa hạ căn Mãn từ đã trước lãnh giải, năm trăm hạ phẩm thọ ký xong lại trình bày rõ bổn ý, lãnh ngộ sâu nặng chẳng phải mới lãnh ngộ mà trước đã lãnh ngộ rồi.

Hỏi: Trong phẩm này Mãn Từ và một ngàn hai trăm vị đều được thọ ký vì sao chỉ đặt tên thọ ký năm trăm?

Đáp: Có bốn giải thích:

1. năm trăm vị tại hội hiện tiền được thọ ký. một ngàn hai trăm người có hoặc không có tại hội, không hiện tiền.

2. năm trăm vị được Đức Phật tự thọ ký, một ngàn hai trăm người Đức Phật nói ở trong kệ khiến truyền thọ ký.

3. năm trăm vị Đức Phật biệt kvì sao là chuyển tiếp thọ ký cho đến nói tướng mạo riêng, một ngàn hai trăm người Đức Phật chỉ tổng ký không hiển tướng riêng.

4. năm trăm vị kia năng sanh lãnh giải nên nói buộc châu dụ, một ngàn hai trăm người không riêng lãnh giải. Mãn Từ một người ít nên không nói nên chỉ lấy năm trăm đặt tên phẩm dùng tròn số, không lấy một ngàn hai trăm làm phẩm hiệu vì số không tròn.

- Kinh: “Lúc bấy giờ ngài Phú-lâu-na cho đến sức thần thông lớn”.

- Tán: Phẩm này văn chia làm ba. Châu thứ ba nói pháp có bốn. Trên Đức Phật nói nên nói có ba:

1. Mãn Từ tâm niệm lãnh giải.

2. “Bấy giờ Đức Phật bảo” cho đến là Thế tôn phát lời ấn thuật.

3. Các Tỳ-kheo! Tôn giả Phú-lâu-na cũng được bậc nhất trong hàng người nói pháp thừa bảy Đức Phật cho đến chính là thọ ký. Một người làm đầu, còn lại cũng theo lý đồng, lược nêu một góc (ngung) ba góc đều hợp.

Văn đầu có hai:

a. Nêu lãnh giải.

b. Sau nêu cung kính.

Lãnh giải có bốn:

Lãnh nói pháp, gần là lãnh hóa thành đảo châu báu, xa là lãnh phẩm Phương tiện, đầu quyền sau thật.

Lãnh thọ ký: Gần lãnh. Cuối phẩm Thọ ký nói các đệ tử ta oai đức đầy đủ, số năm trăm vị kia đều được thọ ký ở đời vị lai đều sẽ thành Phật. Xa lãnh Thu Tử về sau cho đến thọ ký.

Lãnh nhân duyên đời trước. Gần lãnh việc gần mười sáu vương tử. Xa lãnh Thu Tử phẩm Phương tiện nói: Đời đời đã từng theo Phật thọ hóa; Phẩm Thí Dụ nói: Ta xưa dạy ông chí nguyện Phật đạo.

Lãnh thần thông. Gần lãnh trong phẩm trước lập ra hóa thành là thần cảnh trí, tác chứng thông, giữa đường năng giáo hóa lập ra. Đức Đại Thông Phật trải qua mười kiếp ngồi đạo tràng, làm rung chuyển mười phương phát ra ánh sáng xa chiếu khắp mười phương, việc chứng phạm vương thấy ánh sáng liền đến tụ tập. Xa lãnh đức Thích-ca sơ thời nhóm họp - đất rung chuyển - mưa hoa - phát ra ánh sáng chiếu xa. Cho đến phẩm Phương Tiện nói: Lúc suy nghĩ như vậy, Phạm âm ủy dụ ta. Lành thay! Đức Thích-ca v.v... đều là do thần thông Chư Phật.

- Kinh: “Được điều chưa hề có cho đến mắt không tạm rời”.

- Tán: Đây là nói về cung kính, có tám:

1. Được pháp chưa hề có.
2. Tâm thanh tịnh.
3. Hớn hở.
4. Từ chỗ ngồi đứng dậy.
5. Đến trước Phật.
6. Lễ dưới chân Phật.
7. Đứng qua một bên.
8. Chiêm ngưỡng dung nhan Phật.

- Kinh: “Mà nghĩ thế này cho đến bốn nguyện trong thâm tâm của chúng con”.

- Tán: Đây là nói tâm niệm lãnh giải. Trước khen ngợi đức của Phật trên hết, sau trình bày nhất tâm lãnh giải. Tình lãnh giải là biết và muốn, việc đã chẳng phải một có thể sâu lại rộng, ngôn từ không thể nói bày, Đức Phật biết tâm ta đâu cần nói đủ.

- Kinh: “Bấy giờ Đức Phật bảo cho đến các thầy thấy Di Đa-la ni tử này không?”.

- Tán: Châu thứ ba, đoạn thứ ba Đức Thế tôn phát lời nói ẩn thuật, có ba phần:

1. Hỏi chúng thấy không?
2. Kế ta thường khen cho đến công đức của ông.
3. Sau các thầy chớ tưởng v.v... là nói về đức xưa của ông.

Phần đầu: Thấy là nghĩa hiểu biết chẳng phải là mất mọi người trong chúng không thấy mà ý là không hiểu biết đức hạnh như thế nào! Lại thấy là nghĩa xem, đứng ở trước đây các thầy thấy không? Lại tuy chúng thấy chưa hẳn để ý, nay muốn nói đức hạnh kia hỏi chúng thấy không, là muốn khiến cho chúng sanh thấy nghe nhìn kỹ đức hạnh của Mãn Từ tử nên Phật nói thấy không?

- Kinh: “Ta thường khen cho đến các thứ công đức”.

- Tán: Khen ngợi đức nay, có hai: Khen ngợi người và khen ngợi đức.

Khen ngợi đức có hai: Trước chung sau riêng. Đây khen ngợi người và tổng khen ngợi đức.

- Kinh: “Siêng năng hộ trì cho đến biện bác các ngôn luận”.

- Tán: Đây biệt khen ngợi đức có năm:

1. Giúp giảng nói chánh pháp.
2. Năng đối bốn chúng chỉ dạy lợi mừng.
3. Năng giải thích Phật pháp.
4. Lợi ích đồng hành.
5. Biện bác ngôn luận cao. Làm lợi ích nhiều cho chúng sanh.

- Kinh: “Các thầy chớ tưởng cho đến cũng là bậc nhất”.

- Tán: Dưới luận bàn về đức xưa, có mười, trong đây có hai:

1. Hộ trì giúp giảng nói pháp, hộ trì thành pháp, thọ trì chánh pháp nhiếp thọ chánh pháp.

2. Thành người thù thắng.

- Kinh: “Ông lại ở pháp không của Phật nói cho đến không có nghi ngờ”.

- Tán: Đây có bốn đức:

1. Giải.
2. Không, tức không quán hữu. Đắc tứ biện trú thiện tuệ địa.
3. Thường xét kỹ giảng nói thuận theo sở chứng nên lìa sở thuyên.
4. Không có nghi ngờ. Lý sự hai nghi đều đã dứt hết.

- Kinh: “Đầy đủ sức thần thông của Bồ-tát cho đến trăm ngàn chúng sanh”.

- Tán: Đây có ba đức:

1. Đầy đủ thần thông, sự nghiệp lớn trong Pháp Vân địa.

2. Tu phạm hạnh thường trì ba nhóm tịnh giới Bồ-tát.

3. Ấn hành đại lợi dùng pháp Tiểu thừa lợi ích chúng sanh.

- Kinh: “Lại giáo hóa vô lượng cho đến giáo hóa chúng sanh”.

- Tán: Trong đây nói một đức. Cho nên Nhiếp luận chép: Hóa nên nói nhất thừa, tức Phật, Bồ-tát hóa làm Thanh-văn để dẫn dắt đồng loại khiến phát tâm Đại thừa. Cũng tức Kinh lãng già nói: Nhiều kiếp đấm say Tam-muội, sau đó từ Tam-muội này mới phát tâm Đại thừa khuyên các người Thanh-văn: Ta từ vô lượng kiếp hàng trăm phen từng ở trong người vô dư y Niết-bàn Thanh-văn mà bất Niết-bàn, do kia chẳng chân thật diệt, ta từ Niết-bàn khởi cho nên đối với nay trở lại phát tâm Đại thừa, vì sao các ông nay vẫn còn trú trong Tiểu thừa như vậy, cũng như chương Nhất thừa trước nói. Đức này có hai: 1. Lợi tha hành hóa tha khiến lập vô thượng Bồ-đề. 2. Tức do lợi tha thành tựu hành tự lợi, vì muốn thanh tịnh cõi Phật nên thường thành Phật sự.

- Kinh: “Các Tỳ-kheo cho đến cũng giống là có sáu bậc nhất”.

- Tán: Châu thứ ba, đoạn thứ tư chánh vì thọ ký, có hai: Trước thọ ký cho Mãn Từ, sau thọ ký cho năm trăm đệ tử. Trước thọ ký chia làm hai: Thọ ký nhân, và thọ ký quả. Thọ ký nhân có sáu. Nhân đầu thọ ký thành người trên hết. Bảy Đức Phật: tức bảy Đức Phật quá khứ. Kiếp trước có ba: Tỳ bà thi Phật - Thi Khí Phật - Tỳ Thấp Phược Phù Phật. Hiền kiếp có bốn: Ca Lộ Ca Thôn Đà Phật - Ca Lộ Ca Mâu-ni Phật - Ca Diếp Ba Phật. Thích-ca Mâu-ni Phật. Biện rõ hiền kiếp cho đến nghĩa như sơ Di lạc Thượng sanh nói, đây là tổng trình bày quá khứ bảy đức Phật. Nay ở nơi chỗ ta là biệt trình bày hiện tại.

- Kinh: “Mà đều hộ trì cho đến chánh đẳng giác”.

- Tán: Đây có hai nhân thọ ký:

1. Hỗ giúp giảng nói nói pháp.

2. Hóa lập Bồ-đề.

- Kinh: “Vì tịnh cõi Phật cho đến đầy đủ đạo Bồ-tát”.

- Tán: Ở đây có ba nhân thọ ký:

1. Thường siêng năng.

2. Lợi sanh.

3. Đầy đủ đạo Bồ-tát.

- Kinh: “Quá vô lượng cho đến Phật Thế tôn”.

- Tán: Dưới là thọ ký quả, có sáu: Đây là danh hiệu, giải rõ nghĩa pháp gọi là Pháp Minh.

- Kinh: “Đức Phật đó cho đến đầy đầy trong đó”.

- Tán: Thọ ký quả tướng cõi, có hai: Nêu ra và kết. Nêu ra 6, trong

đây có hai:

1. Rộng hẹp.
2. Tướng trạng: Có ba: Đất báu, đất bằng và đài quán.
 - Kinh: “Cung điện của các vị trời cho đến không có dâm dục”.
 - Tán: Trong đây có một quả. Có thiện không ác có bốn:
 1. Trời gần.
 2. Thấy nhau.
 3. Không có đường ác người nữ.
 4. Không có dâm dục do biến hóa sanh.
 - Kinh: “Được pháp thần thông cho đến mà tự trang nghiêm”.
 - Tán: Trong đây cũng một quả, tướng người, trời có 7:
 1. Đắc thần thông.
 2. Thân phát ra ánh sáng.
 3. Bay đi.
 4. Chí vững chắc.
 5. Tinh tấn.
 6. Trí tuệ.
 7. Tướng tốt.
 - Kinh: “Nhân dân nước đó cho đến thiên duyệt thật”.
 - Tán: Đây chỉ có một quả, nghĩa là thật nhậm trì. Đây nói hai thật

Kinh Phật Địa nói có hai: Pháp vị rộng lớn do hỷ lạc trì. Kinh Vô Cấu Xứng nói: Đã ăn pháp bất tử lại uống vị giải thoát. Các kinh khác nói bốn, nghĩa là đoạn, xúc, tư, thức thật. Nhiếp luận nói bốn:

1. Bất tịnh.
2. Thanh tịnh.
3. Tịnh bất tịnh.
4. Thị hiện y chỉ trú thật.

Kinh Tăng Nhất A-hàm nói chín thật: Thế gian có bốn thật, ra đời gian có năm thật, những gì là bốn thật thế gian: Đoạn thật, xúc thật, tư thật, thức thật, nói rộng tướng kia. Thế nào là năm thật ra đời gian: Thiên thật, nguyện thật, niệm thật, bát giải thoát thật và hỷ thật. Thường cùng chuyên niệm trừ bỏ bốn thứ thật thế gian cầu năm thứ thật ra đời gian. Pháp vô lậu phá bỏ hữu lậu chẳng phải hữu lậu thật. Pháp hữu lậu trái hại vô lậu chẳng phải vô lậu thật, sự thật đều gọi là thật, tạm thời giúp đỡ giữ gìn có thể giả gọi là thật, rốt ráo tác không phải. Kinh Phật địa và Vô Cấu Xứng chỉ nói vô lậu chẳng phải hữu lậu thật, các kinh khác nói bốn chỉ hữu lậu thật chẳng phải vô lậu thật. A-hàm nói chín chung cả hai thứ thật. Nhiếp luận nói bốn y nhân biện rõ thật chẳng

phải là pháp thật, khác với Phật địa pháp vị sanh hỷ lạc tức đây là pháp hỷ. Đây căn cứ mới đặc chỉ tại ý thức, cõi Dục duyên giáo chỉ nói hỷ thật kia y thời sau cũng chung cả sáu thức, thông cõi cõi Sắc cho nên khai hỷ lạc. Đây hợp gọi là hỷ thích duyệt đồng, kia chỉ căn cứ ngoại duyên không nói thiên duyệt, thiên duyệt tức là khinh an lạc thật, đây thông nói nội duyên cho nên gồm có thiên duyệt, đây y sơ đặc chỉ tại ý thức, hỷ gọi là thật. Kia Kinh Vô Cấu Xứng nói: hữu vi vô vi hai thắng làm thật. Giải thoát khổ nên gọi là giải thoát thật, chân như lý tánh gọi là bất tử thật, hai thứ vĩnh viễn giúp ích cho nên thiên nói. Các kinh nói bốn nghĩa là đoạn cho đến chỉ nói hữu lậu năng lớn lên khí lực năng lớn lên hỷ lạc năng lớn lên hy vọng, năng nhiếp các căn đại chủng tạo sắc, và thọ noãn liên tục không hoại. Lại thân, thọ, pháp, tâm, bốn thứ này như thứ lớp thêm lớn hữu lậu thân, quán nhập niệm trú, cho nên chỉ có bốn. A-hàm nói chín hữu lậu, vô lậu hai hợp nói, trong năm thứ sau, thiên hỷ hai thứ tức hai thật đây năng lớn lên pháp thân, giúp ích thù thắng do đó thiên nói. Nguyện, niệm, giải thoát, thật tuy cũng thật có nghĩa giúp ích kia thêm lớn gọi là thật, do chẳng phải thù thắng chung tất cả cõi, duyên trong ngoài sanh yếu đối với pháp. Thiên cho nên các kinh này lược không nói.

- Kinh: “Có vô lượng cho đến và tám giải thoát”.

- Tán: Trong đây chỉ một quả, nghĩa là tam thừa quyển thuộc Bồ-tát tam đức, Thanh-văn, tam đức.

- Kinh: “Nhân dân nước đó cho đến trang nghiêm thành tựu”.

- Tán: Đây là kết thúc tường cõi.

- Kinh: “Kiếp tên Bảo Minh cho đến khắp cả nước đó”.

- Tán: Đây có bốn thứ thọ ký:

1. Kiếp.

2. cõi nước.

3. Tuổi thọ.

4. Tháp.

- Kinh: “Bấy giờ Đức Thế tôn cho đến hóa các loài chúng sanh”.

- Tán: Có hai mươi mốt hàng rười tụng chia làm hai: mười hai hàng tụng trên Phật ấn, chín hàng rười sau tụng chánh vì thọ ký. Phần đầu lại có hai: bảy hàng tụng khen ngợi đức nay, năm hàng tụng khen ngợi đức xưa, không tụng hỏi chúng. Lý tuy chỉ tụng đức nay mà thế vẫn tự như tụng tất cả ứng hóa đệ tử. Bảy hàng đầu lại có ba: 1. hai hàng rười tụng nêu. 2. ba hàng tụng giải thích thành. 3. một hàng rười tụng kết lược. Đây là đầu.

- Kinh: “Tự nói là Thanh-văn cho đến lại hiện tướng tà kiến”.

- Tán: Ba hàng tụng giải thích thành, có hai: một hàng rưỡi tụng thị hiện trú Thanh-văn cách Phật đạo xa - hóa các chúng sanh, một hàng rưỡi tụng thị hiện Tiểu thừa thật tịnh cõi Phật.

- Kinh: “Đệ tử ta như vậy cho đến thời tâm sanh nghi ngờ”.

- Tán: Đây là kết lược.

- Kinh: “Nay Phú-lâu-na này cho đến học rộng có trí tuệ”.

- Tán: Dưới năm hàng tụng đức xưa có mười thứ, trong đây có

ba:

1. Hộ pháp.

2. Nhân tốt.

3. Học rộng có trí tuệ, văn xuôi không có.

- Kinh: “Nói pháp không sợ sệt cho đến mà tự tịnh cõi Phật”.

- Tán: Trong đây có bảy đức:

1. Năng nói.

2. Đắc thần thông.

3. Đầy đủ vô ngại giải.

4. Biết rõ căn cơ.

5. Nói pháp thanh tịnh.

6. Làm lợi ích lớn.

7. Thanh tịnh cõi Phật.

- Kinh: “Đời sau cũng cúng dường cho đến Hộ trì tạng pháp bảo”.

- Tán: Dưới chín hàng rưỡi tụng thọ ký trong đó có hai: hai hàng đầu tụng thọ ký nhân, bảy hàng tụng thọ ký quả. Hai hàng đầu có sáu thứ:

1. Cúng Phật.

2. Tuyên phát.

3. Tịnh cõi Phật.

4. Nói pháp.

5. Lợi sanh.

6. Hộ pháp.

- Kinh: “Sau đó được thành Phật cho đến cũng không các đường dữ”.

- Tán: Dưới thọ ký quả có hai: năm hàng rưỡi tụng thọ ký. một hàng rưỡi tụng kết lược. Năm hàng rưỡi có bốn:

1. Tự thể.

2. Tên nước.

3. Tên kiếp.

4. Tướng cõi.

“Chúng Bồ-tát rất đông cho đến” đều là tướng cõi, căn cứ trước đã nói.

- Kinh: “Phú-lâu-nA-tỳ-kheo cho đến ta nay chỉ lược nói”.

- Tán: Đây là kết lược. Xem văn ý đây thọ ký cho Bồ-tát bát địa trở lên cõi báo thân Phật.

- Kinh: “Bấy giờ một ngàn hai trăm cho đến thời sung sướng lắm”.

- Tán: Phần thọ ký cho năm trăm vị, có bốn:

1. Tâm mong cầu.

2. Hứa khả.

3. Thọ ký.

4. Hối hận lãnh giải.

Đây là phần đầu.

- Kinh: “Đức Phật biết điều đó cho đến thọ ký Chánh Đăng Giác”.

- Tán: Đây là hứa khả.

- Kinh: “Trong chúng đó cho đến Phật Thế tôn”.

- Tán: Đây là chánh vì thọ ký có hai: Hiện tiền thọ ký, và cuối tụng tức một hàng rưỡi tụng không hiện tiền thọ ký. Đầu văn có hai: Văn xuôi, tiếp kệ tụng. Văn xuôi có hai: Kiêu-trần-như và năm trăm vị. Đây nói phần Văn xuôi đầu.

- Kinh: “Năm trăm vị A-la-hán cho đến hiệu là Phổ Minh”.

- Tán: Đây thọ ký năm trăm có hai giải thích:

1. Năm trăm vị tức trong một ngàn hai trăm người.

2. Riêng. Nay lấy giải thích trước làm chánh. Ca lưu đà di Hán dịch Hắc Quang. Ưu đà di đây gọi Xuất Hiện, Châu-đà Hán âm Xà nô, Sa đà đà chánh gọi Sa bà yết đa Hán dịch là Thiện Lai còn lại như trước đã giải thích.

- Kinh: “Bấy giờ Đức Thế tôn cho đến nên hiệu là Phổ Minh”.

- Tán: Dưới mười một hàng tụng chia làm hai: chín hàng rưỡi tụng hiện tiền thọ ký, một hàng rưỡi tụng không hiện tiền thọ ký. chín hàng rưỡi tụng trước thọ ký, trong đó có sáu hàng tụng Kiêu-trần-như, ba hàng rưỡi tụng năm trăm vị được thọ ký. Trong phần đầu văn này có hai: Đầu tụng thời, sau tụng tự thể.

- Kinh: “Cõi nước đó thanh tịnh cho đến pháp diệt trừ, người lo”.

- Tán: Trong phần đầu có ba:

1. một câu tụng cõi nước.
2. hai hàng một câu tụng quyển thuộc.
3. một hàng tụng trụ bội tuổi thọ.

- Kinh: “Năm trăm Tỳ-kheo kia cho đến đều như trên đã nói”.

- Tán: Ba hàng rưỡi tụng năm trăm vị thọ ký có ba: ba câu tự thể, một hàng một câu truyền thọ ký, một hàng rưỡi tụng kết loại.

- Kinh: “Ca Diếp! Ông đã biết cho đến ông nên nói cho họ nghe”.

- Tán: Một hàng rưỡi cuối tụng, không hiện tiền thọ ký, một ngàn hai trăm người không ở trong hội.

- Kinh: “Bấy giờ năm trăm vị cho đến hối lỗi tự trách”.

- Tán: Thứ tư, hối hận lãnh giải, có hai: Nêu vui mừng hối lỗi tự trách, sau trình bày nói hối lỗi tự trách. Đây là phần đầu.

- Kinh: “Thế tôn cho đến trí nhỏ cho là đủ”.

- Tán: Trình bày nói hối lỗi trách có hai: Văn xuôi kệ tụng. Văn xuôi có hai: Tự trách, và lãnh giải. Đây là tự trách, trước nêu sau giải thích.

- Kinh: “Thế tôn cho đến cho nó rồi đi”.

- Tán: Lãnh giải có hai: Trước dụ sau hợp. Trong dụ có hai: Trước lãnh xưa quyền, sau lãnh nay thật: “Lúc sau người bạn thân gặp gỡ thấy gã cho đến”. Văn đầu có ba:

1. Lãnh giải sắp lia đường hiểm.
2. “Gã say đó nằm” cho đến lãnh giải giữa đường lui sụt.
3. “Sau khi dậy bèn đi”.

Lãnh giải vì lập hóa thành, không lãnh chúng mệt mỏi, tức mười sáu vương tử cho đến đầu tiên gặp nhau. “Có người cho đến” là dụ cho thân mình, nhà bạn thân là dụ cho trước vương tử là bạn lành chân. Bạn đồng chí hướng gọi là thân. Trước dùng Phật pháp làm nước, Đại thừa làm thành, Trung đạo Đại thừa làm nhà, nay nhà này tức là nhà kia, từ trong sanh tử đến Pháp khi còn phàm phu phiến não chưa đoạn vô minh trói buộc, hôn mê say sưa tâm đắm chìm trong sanh tử; tuy gặp pháp Phật còn gọi là say nằm. Như lúc ấy còn làm vương tử: đây là hóa duyên dứt. Các chỗ khác hành hóa gọi là việc quan phải đi, cũng như thuyền rộng mà đi xa về đông, ngắm nhìn ao mà dòng chảy về Tây, nhưng thật ra không đi. Tự đi trái với chân liền cho là Phật đi.

Kinh Hoa Nghiêm nói: có mười thứ hành (đi): 1. Đi nghe pháp. 2. Đi nói pháp. 3. Đi không thuận theo tham sân si. 4. Đi vào cõi Dục. 5. Đi vào sắc cõi Vô sắc Tam-muội. 6. Đi tìm pháp nghĩa. 7. Đi tất cả thú.

8. Đi khắp các cõi Phật. 9. Đi vào Niết-bàn. 10. Đi thành tựu pháp của Chư Phật. Thuận theo nên phải giải thích. Đây là vì mười phương pháp vương Phật pháp mà đến kia hóa độ, nên nói việc quan phải đi.

Dùng châu báu vô giá, nghĩa là tâm đại Bồ-đề. Châu báu có ba: 1. Nước trong. 2. Như ý. 3. Nhỏ ra vàng. Nhỏ ra vàng có ba: 1. Hạ phẩm nhỏ một lần được bội ngàn. 2. Trung phẩm nhỏ một lần được bội muôn. 3. Thượng phẩm nhỏ một lần được bội vô lượng, dụ cho Nhất thừa năng xuất tam thừa. Từ tiểu đến đại như thứ lớp phối hợp. Nước trong dụ chung cho Phật pháp trong sáng hơn phiền não, như ý dụ cho tâm đại Bồ-đề, tùy ý cầu chi đều đầy đủ, nay lấy đây làm dụ, áo là ý thức, buộc là huân tập. Dạy phát tâm rồi đến phương khác hành hóa gọi là cho rồi đi.

- Kinh: “Gã đó say nằm đều không hay biết”.

- Tán: Lãnh giải giữa đường lui sụt. Lúc bấy giờ còn bị phiền não làm hôn mê, tuy nằm trong nhà Đại thừa bạn thân mà không biết có tâm Bồ-đề quý giá. Duy thức dẫn kinh nói say sưa trối buộc tâm không hề tỉnh giác. Kia gọi Mạt na tương ứng vô minh là thể say, nay do thức thứ sáu bất cộng vô minh chánh làm thể say, ở địa vị phàm phu chúng sanh nên sau khi dậy liền đi.

- Kinh: “Sau khi dậy liền đi cho đến liền cho là đủ”.

- Tán: Lãnh giải vì lập ra hóa thành: Đã tâm lui sụt Đại thừa khởi nơi thắng pháp gọi là đạo đi, liền đến trong Phật pháp Đại thừa gọi là nước khác chẳng hề lớn lên. Xưa ở trong sanh tử gọi là nước mình, ở trong Đại thừa gọi là nhà bạn. Nếu người phát tâm rồi ở trong Phật pháp lấy Phật pháp làm nước mình, sanh tử làm nước khác, tức vẫn này lâu ở nước khác hơn năm mươi năm. Người chưa phát tâm trước ở ngoài Phật pháp lấy sanh tử làm nước mình, Phật pháp làm nước khác, tức là vẫn này cũng đồng Kinh Niết-bàn nói. Hoặc dùng Đại thừa làm nhà cha, Tiểu thừa làm nước khác; cầu vị chánh pháp gọi là y thật, tự sách tấn mình làm khuôn mẫu cho chánh pháp gọi là cố gắng tìm cầu rất là khổ nhọc. Đây là ở nhân vị Nhị thừa xả bỏ ngũ dục lạc buông lung. Có ít số đắc Nhị thừa Niết-bàn lại không tiến cầu mà cho là đã đủ, nghĩ gì đã được độ nghĩ là đã an ổn.

- Kinh: “Lúc sau người bạn thân cho đến mà đến nỗi này”.

- Tán: Lãnh giải nay nói thật có hai: Trước lãnh giải diệt hóa, sau lãnh giải nói thật. Đây là phần đầu. Vì sao lại cầu cơm áo vô lậu mà uổng đến nơi địa vị Nhị thừa ư! Gian nan như vậy mà được lợi ích tiểu quả, đây chẳng phải thật!

- Kinh: “Ta lúc trước muốn cho ông cho đến thật là khờ lăm”.

- Tán: Dưới lãnh giải chánh nói thật có ba: Trước nói tình cờ gặp, tiếp nói trú nơi quyền, sau khiến chọn thật. Đây nói phần đầu. Ngũ dục lạc tức năm thứ an vui:

1. Tự tánh lạc.
2. Nhân vui.
3. Thọ đoạn vui.
4. Khổ đối trị vui.
5. Vô não hại vui.

Hoặc Quả Phật năm pháp thanh tịnh pháp giới và bốn trí phẩm; hoặc là Đại thừa vô lậu ngũ uẩn, là giới thân cho đến”Ta xưa vì muốn ông được vui năm thứ này nên buộc châu vô giá là nhân mẫu Bồ-tát, huân tập ở tâm ông trong áo thức hiện tại, mà ông không biết, tự lo buồn để cầu tự lợi, pháp chấp bất diệt không cầu năm lạc, rất là ngu si.

- Kinh: “Nay ông nên đem ngọc cho đến không hề thiếu thốn”.

- Tán: Nay khiến chọn thật. Mâu dịch là đổi chác. Dùng sơ tâm Tiểu thừa châu báu gần gũi Chư Phật, nghe huân chánh pháp lại tăng thâm gốc lành, đổi chọn Đại thừa thượng vị phước trí, đại như ý châu quý châu báu, một phen đắc rồi sau thường có thể như ý không hề thiếu thốn các đức đầy đủ.

- Kinh: “Đức Phật cũng như vậy cho đến tâm cầu Nhất-thiết-trí”.

- Tán: Dưới hợp, trong đó có hai: Trước hợp lãnh xưa quyền, sau “Ngày nay Thế tôn cho đến” hợp lãnh nay thật. Văn đầu cũng có ba, đây hợp đầu sẽ lia hiểm nạn.

- Kinh: “Mà chúng con liền bỏ quên không hay biết”.

- Tán: Hợp lãnh giữa đường lui sụt.

- Kinh: “Đã đắc đạo A-la-hán cho đến vẫn còn chẳng mất”.

- Tán: Hợp lãnh vì lập ra hóa thành tu hành đúng phép tắc khi tìm báu thánh pháp tài, uổng phí công lực gọi là khổ nhọc nuôi sống, gian độ nan trị, giải thích gọi là gian căn, như vật căn nhọc nhằn người rất kiêng sợ. Đắc A-la-hán nghĩa là đắc đạo viên mãn, chút ít cho là đủ. Xưa nhân bốn nguyện ngày nay vẫn còn nay thời thuận thực.

- Kinh: “Ngày nay Đức Phật Thế tôn cho đến thật được diệt độ”.

- Tán: Hợp lãnh nay nói thật, có hai: Trước hợp lãnh diệt hóa, sau hợp lãnh nói thật. Ở đây nói phần đầu. Chỉ rõ hai thứ Niết-bàn làm nhân Phật cho nên nói khiến ông gieo trồng gốc lành Phật, chỉ tướng Niết-bàn.

- Kinh: “Thế tôn cho đến được điều chưa hề có”.

-Tán: Ở đây hợp lãnh nay nói thật, vui mừng được điều chưa hề có.

-Kinh: “Bấy giờ A Nhã Kiều-trần-như cho đến liền tự cho là đủ”.

- Tán: Dưới mười hai hàng rưỡi tụng chia làm hai: hai hàng rưỡi tụng hồi hận tự trách; mười hàng tụng sau lãnh giải. Hai hàng rưỡi đầu: một hàng nêu lễ, một hàng rưỡi tụng tự trách.

- Kinh: “Thí như người nghèo cùng cho đến say nằm không hay biết”.

- Tán: Mười hàng tụng lãnh giải có hai: sáu hàng đầu tụng lãnh dụ, bốn hàng sau tụng hợp lãnh sáu hàng lại có hai: bốn hàng đầu tụng xưa quyền dụ, hai hàng sau tụng hợp lãnh nay nói thật dụ. Lãnh quyền có ba, văn này có hai: bảy câu đầu tụng sơ giáo phát tâm dụ, tiếp một câu lãnh giữa đường lui sụt dụ. Từ trong sanh tử đến nhà Đại thừa cho nên gọi là đến, pháp tài vô lượng nên gọi là giàu lớn, dùng giáo pháp làm tiệc ngon, Bồ-đề tâm làm châu báu, tuy gặp Đại thừa cũng còn say vô minh nên nói nằm không biết.

- Kinh: “Sau khi gã đó dậy cho đến có châu báu vô giá”.

- Tán: Lãnh vì lập ra hóa thành dụ, thối Đại thừa rồi sau từ sanh tử dậy đến nước Nhị thừa.

- Kinh: “Người bạn thân cho châu cho đến tha hồ hưởng ngũ dục”.

- Tán: Lãnh nay nói thật dụ. Đầu tụng chỉ bày nhân xưa diệt hóa nói lên chân, sau tụng sanh vui mừng, tuy hiện chưa giàu nhưng sẽ giàu nhiều tài vật, chưa đắc ngũ dục không khác như đắc, như thấy bạch thứu ở cây tiêu biểu nước chẳng phải không có.

- Kinh: “Chúng con cũng như vậy cho đến cho đủ chẳng cầu nữa”.

- Tán: Dưới bốn hàng tụng hợp lãnh, có hai: hai hàng tụng hợp lãnh xưa quyền, hai hàng tụng hợp lãnh nay nói thật. Đây là hai hàng đầu: một hàng tụng hợp lãnh sẽ lìa hiểm nạn, tiếp nửa hàng tụng hợp lãnh giữa đường lui sụt, sau nửa hàng tụng hợp lãnh vì lập ra hóa thành.

- Kinh: “Nay Phật giác ngộ con cho đến thân tâm khắp vui mừng”.

- Tán: Đây hai hàng tụng hợp lãnh nay nói thật có hai: một hàng tụng hợp lãnh diệt hóa nói lên chân, hàng sau tụng về do đó sanh vui mừng.
